NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 237/1999/QĐ-NHNN8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 08 tháng 7 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VỤ PHÁP CHẾ

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

- Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quan hệ Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 133/QĐ-NH8 ngày 13/7/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quan hệ Quốc tế, thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
PHÓ THỐNG ĐỐC

LÊ ĐỨC THÚY

Nơi gửi:
- Như Điều 3
- BLĐ NHNN
- Văn phòng đại diện NHNN tại TP. Hồ Chí Minh
- Lưu VP, QHQT.

QUY CHẾ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Ban hành kèm theo Quyết định số: 237... ngày 08/7/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VU P...

CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà Nước bao gồm các hoạt động trong quan hệ hợp tác quốc tế giữa Ngân hàng Nhà nước với các đối tác nước ngoài thuộc các tổ chức kinh tế, tài chính, tiền tệ, tín dụng quốc tế, đa phương, song phương và khu vực, cũng như các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ các nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Vụ, Cục, Sở thuộc trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước ở trong nước và ở nước ngoài, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước (gọi là các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước) và cán bộ, công chức Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động đối ngoại nêu trên phải tuân thủ các quy định của Quy chế này và các nguyên tắc, quy chế đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước được đặt dưới sự chỉ đạo, quản lý thống nhất của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Vụ Quan hệ Quốc tế làm đầu mối thực hiện theo dõi và tham mưu cho Thống đốc về hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước.

CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Lập kế hoạch và quản lý thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị tham gia hoặc có nhu cầu tham gia hoạt động đối ngoại căn cứ kết quả thực hiện hoạt động đối ngoại trong năm và chính sách, mục tiêu năm tới của Ngân hàng Nhà nước làm báo cáo công tác đối ngoại của đơn vị mình trong năm (đánh giá kết quả đạt được trong năm, những tồn tại, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị) và dự kiến kế hoạch hoạt động đối ngoại năm sau (theo mẫu đính kèm) gửi Vụ Quan hệ Quốc tế trước ngày 30/11 để tổng hợp trình Thống đốc duyệt trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Sau khi kế hoạch hoạt động đối ngoại được Thống đốc duyệt, Vụ Quan hệ Quốc tế có trách nhiệm thông báo tới các đơn vị và phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện, theo dõi và định kỳ hàng quý báo cáo Thống đốc.

3. Trường hợp có hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch (đột xuất) phải được Thống đốc phê duyệt.

Điều 5. Các đoàn đi công tác nước ngoài theo kế hoạch (Đoàn ra)

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm, thủ trưởng các đơn vị lập đề cương cụ thể trình Thống đốc xin phép tổ chức Đoàn ra (đề cương ghi rõ nội dung, mục đích, chương trình làm việc, địa điểm, kinh phí, số người và thành phần tham gia, tên đối tác nước ngoài). Đề cương được Thống đốc phê duyệt phải gửi cho Vụ Tổ chức Cán bộ và Đào tạo, Vụ Quan hệ Quốc tế, Văn phòng để theo dõi và phối hợp thực hiện.

2. Đoàn ra có từ 2 người trở lên, Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo đề xuất với Thống đốc quyết định cử người làm trưởng đoàn.

3. Trong thời gian công tác ở nước ngoài, các thành viên trong Đoàn phải chấp hành sự chỉ đạo của trưởng đoàn và thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ, quy định của Đảng và Nhà nước về việc đi công tác nước ngoài và các quy định tại Điều 9, Điều 13 của Quy chế này.

Điều 6. Các đoàn nước ngoài vào làm việc với Ngân hàng Nhà nước theo kế hoạch (Đoàn vào)

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm, thủ trưởng

các đơn vị lập đề cương trình Thống đốc xin phép đón đối tác nước ngoài vào làm việc (đề cương cần ghi rõ nội dung, chương trình làm việc cụ thể, tên và số lượng khách nước ngoài, các đơn vị khác cần tham gia, phối hợp, dự trù kinh phí, đi lại...). Đề cương được Thống đốc duyệt phải gửi cho Vụ Quan hệ Quốc tế, Văn phòng và các đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Đối tác nước ngoài có yêu cầu làm việc, khảo sát, tham quan ngoài địa bàn làm việc chính, Thủ trưởng đơn vị chủ trì làm việc với đối tác nước ngoài phải trình Thống đốc xin phép và phối hợp với Văn phòng làm các thủ tục do Bộ Công an quy định; cử cán bộ có trách nhiệm cùng với cán bộ lễ tân đi cùng với đối tác nước ngoài.

Điều 7. Hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch (đột xuất)

Trưởng đoàn, Thủ trưởng các đơn vị và các thành viên tham gia có liên quan đến các Đoàn ra, Đoàn vào đột xuất (theo quyết định của Nhà nước, Chính phủ, hoặc theo yêu cầu phối hợp giữa các Bộ, Ngành hoặc phát sinh trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước) phải tuân thủ quy định nêu tại khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6 và Điều 9, 13 của Quy chế này.

Điều 8. Làm việc với đối tác nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam

Các đề nghị làm việc của các đối tác nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước phải trình Thống đốc phê duyệt, ngoại trừ những giao dịch nghiệp vụ thường xuyên thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Tờ trình phải kèm theo đề nghị bằng văn bản của đối tác nước ngoài ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm làm việc.

Điều 9. Bảo mật và an ninh

1. Các đơn vị và cán bộ, công chức Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các hoạt động đối ngoại phải tuân thủ nghiêm ngặt những quy định trong Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước và Quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động ngân hàng.

2. Không được tự ý trao đổi, cung cấp các tài liệu, số liệu thuộc danh mục bí mật Nhà nước khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (kể cả những tài liệu, số liệu đang trong giai đoạn soạn thảo, chuẩn bị).

3. Trường hợp cần trao đổi, cung cấp số liệu, tài liệu mật, Thủ trưởng đơn vị chủ trì làm việc phải chuẩn bị trước để xin phép các cấp có thẩm quyền sau đây quyết định:

a) Tài liệu **"Tuyệt mật"**: Xin phép Thủ tướng Chính phủ duyệt;

b) Tài liệu **"Tối mật"**: Xin phép Bộ trưởng Bộ Công an duyệt;

c) Tài liệu **"Mật"**: Xin phép Thống đốc Ngân hàng Nhà nước duyệt.

4. Khi tham gia các Đoàn ra, chỉ được phép mang theo các tài liệu, thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, hoặc những tài liệu, thông tin đang trong giai đoạn chuẩn bị, soạn thảo, khi đã được các cấp có thẩm quyền cho phép như quy định tại khoản 3 điều này. Trưởng đoàn chịu trách nhiệm cất giữ, bảo quản tài liệu an toàn. Kết thúc công tác phải trả lại cho bộ phận lưu trữ.

5. Khi làm việc với đối tác nước ngoài, các đơn vị phải cử cán bộ đúng chức trách. Phải ghi chép Biên bản làm việc (gồm: thành phần tham gia, nội dung chính, những vấn đề chưa giải quyết) để báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc.

6. Cán bộ khi tiếp xúc với đối tác nước ngoài không được trao đổi những nội dung chuyên môn thuộc bí mật Nhà nước ngoài trách nhiệm và phải tuân thủ quy định nêu tại khoản 1 điều này và báo cáo với cán bộ phụ trách.

7. Cục Quản trị, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước tại TP.Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh nội bộ khi đối tác nước ngoài đến làm việc tại trụ sở Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước tại TP.Hồ Chí Minh; bố trí phương tiện đi lại phục vụ công tác đối ngoại.

Trường hợp đối tác nước ngoài đến làm việc với Ngân hàng Nhà nước tại địa phương, Giám đốc các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh nội bộ.

Điều 10. Quy định làm việc với đối tác nước ngoài

1. Văn phòng chịu trách nhiệm phối hợp với Vụ Quan hệ Quốc tế các đơn vị có liên quan lập chương trình và chuẩn bị nội dung trình Thống đốc duyệt chương trình làm việc của Thống đốc với đối tác nước ngoài trước ít nhất một ngày.